

Hung Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2023

**GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 186/2023/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần dinh dưỡng y học Bio Organic.

Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0389948784.

Cho sản phẩm: Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt ANFA BIO.

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần dinh dưỡng y học Bio Organic.

Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn: QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”; QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; QCVN 8-3:2012/BYT của Bộ Y tế về “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; Thông tư 43/2014/TT-BYT của Bộ Y tế “Quy định về quản lý thực phẩm chức năng”; Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 55/BIO-ORGANIC/2023/TCSX.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố. *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Website: [antoanthucphamhungyen.vn](http://antoanthucphamhungyen.vn);
- Lưu trữ: VP./.



SỞ Y TẾ HUNG YÊN  
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH  
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 305/QĐ-ATTP

Hung Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc cấp giấy Tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM**

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp giấy Tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm đối với 06 sản phẩm thực phẩm của Công ty Cổ phần dinh dưỡng y học Bio Organic. Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (Có giấy tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm kèm theo).

**Điều 2.** Văn Phòng có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, cán bộ lưu giữ và quản lý hồ sơ cấp giấy Tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Văn phòng, cán bộ lưu giữ và quản lý hồ sơ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và cơ sở thực phẩm có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
CHI CỤC  
AN TOÀN VỆ SINH  
THỰC PHẨM  
TỈNH HUNG YÊN  
**Đỗ Mạnh Hùng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 55/BIO-ORGANIC/2023**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC**

Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0389948784.

Mã số doanh nghiệp: 0108117821

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 63/2021/ATTP-CNĐK.

Ngày cấp: 01/11/2021, Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm Tỉnh Hưng Yên.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt ANFA BIO (dành cho người từ 18 tuổi trở lên)**

**2. Thành phần trong 100g sản phẩm:**

Chất đường bột, chất đạm đậu nành, bột đậu xanh, chất béo, chất xơ (Inulin), bột hạt óc chó, bột hạt hạnh nhân, bột hạt sen, bột gạo lứt, bột yến mạch, Isomalt, Lysin, Natri clorua, Canxi Gluconat, MCT, chất xơ Oligomate, Magie gluconate, Kẽm gluconate, Sắt, Vitamin B3 (Nicotinamid), Vitamin B6, Vitamin B12, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E. Hương liệu tổng hợp (hương vani).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên vỏ bao bì.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

4.1. Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp thiếc phù hợp theo QCVN 12-3:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Nắp nhựa, thìa nhựa được sản xuất từ nhựa PP (Polypropylene) phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

4.2. Quy cách đóng gói:

- Đóng lon: khối lượng tịnh 300g/ lon, 320g/ lon, 350g/ lon, 400g/ lon, 800g/ lon, 820g/ lon, 850g/ lon, 900g/ lon;



*[Handwritten signature]*

- Đóng túi: khối lượng tịnh 5g, 10g, 15g, 20g, 25g, 30g, 50g, 100g, 150g, 200g, 250g, 500g, 1000g;
- Đóng hộp: khối lượng tịnh 300g/hộp (10gói x 30g); 450g/hộp (15gói x 30g); 600g/hộp (20gói x 30g); 900g/hộp (30gói x 30g).

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):**

- Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC.**
- Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

**Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt ANFA BIO (dành cho người từ 18 tuổi trở lên)** đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về nhãn hàng hóa;
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo: QCVN 8-3:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất số: *55/BIO-ORGANIC/2023/TCSX*. Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 29 tháng 09 năm 2023

**Đại diện tổ chức, cá nhân**



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Tiêu*



Kích thước hộp: 20 x 15 x 11cm

**Anfa Bio**  
BỮA ĂN LÀNH MẠNH

**Anfa Bio**  
BỮA ĂN LÀNH MẠNH

Thật hạnh phúc cho cả mẹ lẫn bé!

SỮA CHUỘT TỪ SỮA SẠCH  
ORGANIC  
CERTIFICATION  
100%  
ANFABIO.COM.VN

**Sữa hạt  
Dinh dưỡng**  
giàu vitamin, khoáng chất

ĐỂ SỮA CHUỘT SỮA SẠCH CHUỘT SỮA SẠCH CHUỘT SỮA SẠCH  
ĐỂ SỮA CHUỘT SỮA SẠCH CHUỘT SỮA SẠCH CHUỘT SỮA SẠCH  
ĐỂ SỮA CHUỘT SỮA SẠCH CHUỘT SỮA SẠCH CHUỘT SỮA SẠCH

**Anfa Bio**  
BỮA ĂN LÀNH MẠNH

- 01 KHÔNG PHÂN SẮC
- 02 KHÔNG CHUỘT SỮA SẠCH
- 03 KHÔNG CHUỘT SỮA SẠCH

**Anfa Bio**  
BỮA ĂN LÀNH MẠNH

Thật hạnh phúc cho cả mẹ lẫn bé!

**Anfa Bio**  
BỮA ĂN LÀNH MẠNH

**Yêu cầu kỹ thuật**

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

**Thành phần dinh dưỡng**

**Thông tin sản phẩm**

**Thông tin chi tiết**

**Địa chỉ phân phối**

**Website: anfabio.vn**

Barcode

Mã sản phẩm: ANFABIO-001



# Kích thước lon: 39,9 x 17cm

### ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

- Dành cho người từ 18 tuổi trở lên
- Người dân nước ngoài về hương khách, dân cư vùng cao
- Người ăn một căn bếp bổ sức khỏe
- Người bị suy nhược cơ thể, cần bổ sung năng lượng
- Người có chế độ ăn đặc biệt
- Phụ nữ mang thai và cho con bú.

### THÀNH PHẦN

Chất đường bột, Chất đạm, Chất béo, Chất xơ, Bột ngũ cốc (lòng mỳ (Bột mì), bột mì), Bột hạt óc chó, Bột hạt hạnh nhân, Bột hạt sen, Bột gạo lứt, Bột yến mạch, Biscuits, Lactin, Casein, MCT, Oligosaccharide, Magnesium, Sắt, Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12, Vitamin A, Vitamin D3, Hương vị tự nhiên và các chất phụ gia khác.

### BAO QUẢN

Nơi bảo quản: thoáng mát, tránh ánh sáng mặt trời

### THÔNG TIN SẢN PHẨM

- Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Y Học Bio Organic
- Địa chỉ: Xã An Thi, Huyện An Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Mã sản phẩm: ANTHA-BIO 01

### LƯU Ý

Người dùng đầu tiên cần hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng.

Thương hiệu công bố: An Thi & Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Y Học Bio Organic

**CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC**  
Địa chỉ: Xã An Thi, Huyện An Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt

# Anfa Bio



Sữa hạt dinh dưỡng

DƯỠNG CHẤT TỎA TỎA NHẤT BẢM

OLIGOSACCHARIDES - 55 NP

- 60 loại chất xơ và vitamin
- 60 loại chất đạm và protein
- 60 loại chất béo và chất béo
- 60 loại chất khoáng và chất khoáng

Không hương thơm, ngọt

### HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tính 1 muỗng Anfa-Bio 01 - 20g - 20ml nước. Pha ở nhiệt độ từ 20°C

Sử dụng	Nhiệt độ	Số muỗng Anfa	Nước/ sữa
2 muỗng	20°C	1 muỗng	1 - 200ml



- Pha 1 muỗng công thức nước, sử dụng 20°C. Thêm Anfa 01.

- Thêm Anfa 01 vào nước và khuấy đều.

- Thêm Anfa 01 vào sữa và khuấy đều.

### CHÚ Ý

- Dùng chất lượng tốt nhất để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Sản phẩm này không phải là thuốc, không thay thế thuốc chữa bệnh.

### THÔNG TIN DINH DƯỠNG

THÀNH PHẦN	ANFA	ANFA 01	ANFA 02	ANFA 03	ANFA 04
Năng lượng	400	100	100	100	100
Chất béo	10	2.5	2.5	2.5	2.5
Chất đạm	10	2.5	2.5	2.5	2.5
Chất xơ	10	2.5	2.5	2.5	2.5
Carbohydrate	10	2.5	2.5	2.5	2.5
Chất khoáng	10	2.5	2.5	2.5	2.5
Chất vitamin	10	2.5	2.5	2.5	2.5
Chất khác	10	2.5	2.5	2.5	2.5

MÀM LƯỢNG THỰC TẾ TỎA NHẤT BẢM ĐƠN SƠ VỚI GIÁ THỊ ĐƯỢC CÔNG BỐ





BN: 230915-010/TTSG

Mã số mẫu / Sample ID: 2309197

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
*Analytical Results*



Tên mẫu / Sample name : Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt ANFA-BIO  
Dành cho người từ 18 tuổi trở lên

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC

Địa chỉ / Address : Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu dạng bột đựng trong bao bì kín

Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt ANFA-BIO  
Dành cho người từ 18 tuổi trở lên

Số lượng mẫu / Number of sample: 01

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 15/09/2023

Ngày hẹn trả kết quả / Date of results delivery: 21/09/2023

Mã số mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Kết quả	LOD	Đơn vị	Phương pháp
2309197	Arsen (As) <sup>(*)</sup> (b)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Cadimi (Cd) <sup>(*)</sup> (b)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Thiếc (Sn)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Chì (Pb) <sup>(*)</sup> (b)	KPH	0.02	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Thủy ngân (Hg) <sup>(*)</sup> (b)	KPH	0.02	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Aflatoxin M <sub>1</sub>	KPH	0.025	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Aflatoxin B <sub>1</sub>	KPH	0.1	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Ochratoxin A	KPH	0.1	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Patulin	KPH	1.0	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Deoxynivalenol (DON)	KPH	100	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Zearalenone (ZON)	KPH	10	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Fumonisin	KPH	100	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018





BN: 230915-010/TTSG

Mã số mẫu / Sample ID: 2309197

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
*Analytical Results*

Mã số mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Kết quả	LOD	Đơn vị	Phương pháp
2309197	Melamin	KPH	1.0	mg/kg	Ref. TCVN 9048-2012
	<i>Staphylococci</i> dương tính với coagulase <sup>(*)</sup> (b)	<10	-	CFU/g	TCVN 4830-1:2005
	Nội độc tố của <i>Staphylococcus</i> ( <i>Staphylococcal enterotoxin</i> )	KPH	-	/25g	TCVN 9582:2013
	<i>Listeria monocytogenes</i>	KPH	-	/25g	ISO 11290-1:2017
	<i>Salmonella</i> spp. <sup>(*)</sup> (b)	KPH	-	/25g	TCVN 10780-1:2017
	<i>Cronobacter sakazakii</i>	KPH	-	/25g	TCVN 7850:2018
	<i>Enterobacteriaceae</i> <sup>(*)</sup> (b)	<10	-	CFU/g	ISO 21528-2:2017

**Ghi chú/Note :**

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử đã được mã hóa như trên /The results only valid for the sample encoded as above
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty / The results shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director
- (\*) Phương pháp được Vilas công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)
- (a) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện / The parameters tested by subcontractor
- (b) Phòng thử nghiệm được chỉ định bởi Bộ Y Tế / Lab approved by Ministry of Health
- LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection. KPH : Không phát hiện / Not detected
- Theo phương pháp thử, kết quả vi sinh được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa /According to the test method, the result of microbiology is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony
- Theo phương pháp thử, kết quả vi sinh được biểu thị là 0 MPN/g hoặc MPN/ml nghĩa là không có phản ứng cho thấy sự phát triển của vi sinh vật đích trong môi trường nuôi cấy /According to the test method, the result of microbiology is expressed 0 MPN/g or MPN/ml as there is not reaction indicated growth of target microorganism in culture medium.
- Đối với chất lượng của nước, kết quả vi sinh được biểu thị là 0 nghĩa là không có phát hiện khuẩn lạc trong thể tích mẫu được phân tích / Water quality, the result of microbiology is expressed 0 as not detected colony in the sample volume tested.

**Phụ trách phòng thí nghiệm**  
Officer in charge of laboratory



ThS. Nguyễn Thanh Tân

BM15.05a/BH01/1.2016

**Giám Đốc**  
Director  
  
CÔNG TY  
TNHH  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
SÀI GÒN  
TS. Phạm Kim Phương